

## ĐÃ TỚI THỜI CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN 3.0

DANI RODRIK<sup>(\*)</sup>. **Coming Soon: Capitalism 3.0.**  
<http://www.project-syndicate.org/commentary/rodrik28>

NGÔ THẾ PHÚC dịch  
TRẦN HẢI HẠC hiệu đính

Chủ nghĩa tư bản đang nằm ở điểm thấp nhất trong cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất của nó sau nhiều thập niên. Sự kết hợp giữa suy thoái kinh tế sâu sắc, suy giảm kinh tế toàn cầu và quốc hữu hóa các mảng lớn của khu vực tài chính trong các hệ thống kinh tế lớn của thế giới đã đánh mạnh vào thể cân bằng giữa thị trường và nhà nước. Mọi người đang đoán xem đâu sẽ là điểm vàng mới.

Những người dự đoán về sự tàn lụi của chủ nghĩa tư bản đang phải làm một phép so sánh với một thực tế lịch sử quan trọng: chủ nghĩa tư bản có năng lực đổi mới thực sự là vô hạn. Trên thực tế, tính linh hoạt của nó – là nguyên nhân khiến nó đã từng đối phó được với các cuộc khủng hoảng định kỳ trong suốt nhiều thế kỷ và đã sống lâu hơn nhiều người phê phán nó kể từ Karl Marx cho đến ngày nay. Vấn đề thực ra không phải ở chỗ liệu chủ nghĩa tư bản có thể tiếp tục tồn tại không - mà là:

liệu các nước hàng đầu thế giới có đưa ra được đường lối lãnh đạo cần thiết để đưa chủ nghĩa tư bản lên nấc thang phát triển kế tiếp cùng với việc chúng ta thoát ra khỏi tình trạng nghiêm trọng hiện thời hay không.

Chủ nghĩa tư bản hiện vẫn là chế độ không thể so sánh được, nếu nói về việc giải phóng năng lực kinh tế tập thể của các xã hội người. Chính vì vậy mà mọi xã hội thành đạt hiện vẫn là xã hội tư bản chủ nghĩa hiểu theo nghĩa rộng của chữ này: chúng đều được tổ chức xung quanh chế độ sở hữu tư nhân và cho phép các thị trường giữ vai trò quan trọng trong việc phân phối các nguồn

---

<sup>(\*)</sup> GS. kinh tế học chính trị (Học viện Quản lý nhà nước mang tên John F. Kennedy, Đại học Harvard). Ông là người đầu tiên được nhận Giải thưởng Albert O. Hirschman của Hội đồng Nghiên cứu khoa học xã hội. Công trình mới nhất của ông là cuốn "Một nền kinh tế, nhiều đơn thuốc: toàn cầu hóa, các thiết chế và tăng trưởng kinh tế" Bài viết này được dịch từ bản tiếng Nga, có tham khảo, đối chiếu và hiệu đính qua bản tiếng Anh.

lực và tái sản xuất vật chất. Sự khôn khéo là ở chỗ cả quyền sở hữu lẫn thị trường đều không thể vận hành tự nó. Chúng cần có sự trợ giúp của các thiết chế xã hội khác.

Như vậy, các quyền sở hữu vẫn dựa vào tòa án và sự bắt buộc phải tuân thủ pháp luật, còn thị trường thì phụ thuộc vào các yếu tố điều chỉnh để ngăn chặn các trường hợp lạm dụng và khắc phục các trục trặc, bất ổn của thị trường. Ở cấp chính sách, chủ nghĩa tư bản cần làm sao để có sự bổ sung và các cơ chế điều hành của nó phải có kết quả ở mức có thể chấp nhận được.

Một lần nữa, cuộc khủng hoảng hiện nay đang cho thấy, chủ nghĩa tư bản cần có những biện pháp bình ổn, chẳng hạn như sự can thiệp của ngân hàng cho vay ở cấp cuối cùng và chính sách tài chính chống chu kỳ (counter-cyclical fiscal policy). Nói cách khác, bản thân chủ nghĩa tư bản không thể tự nó xây dựng, tự nó duy trì, không thể tự điều chỉnh hoặc tự bình ổn được.

Lịch sử của chủ nghĩa tư bản là một quá trình khảo cứu và suy ngẫm về các bài học đó. Cái xã hội thị trường được lý tưởng hóa của Adam Smith cần có một cái gì đó lớn hơn là “nhà nước làm nhiệm vụ gác đêm” (night-watchman state). Tất cả những gì cần ở chính phủ để đảm bảo sự phân công lao động – đó là củng cố các luật sở hữu, duy trì hòa bình và thu các loại thuế để chi trả cho các phúc lợi xã hội hữu hạn.

Vào đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản được điều hành bởi quan niệm thiện cận của các định chế xã hội cần có để duy trì nó. Trong thực tiễn, khu vực ảnh

hưởng của nhà nước thường vượt ra ngoài khuôn khổ quan niệm đó (chẳng hạn như trường hợp áp dụng chế độ hưu trí của Bismarck ở Đức năm 1889). Nhưng các chính phủ vẫn tiếp tục xem các vai trò kinh tế của mình theo nghĩa hẹp.

Điều này đã bắt đầu thay đổi cùng với việc các xã hội ngày càng dân chủ hơn, công đoàn và các tổ chức khác đã được huy động để chống lại các trường hợp vi phạm chủ nghĩa tư bản. Chính sách chống độc quyền đã được khởi xướng ở Hoa Kỳ. Ích lợi của một chính sách tiền tệ - tín dụng và tài chính năng nổ đã được công nhận rộng rãi sau cuộc Đại suy thoái. Tỷ lệ chi tiêu cho các nhu cầu xã hội trong thu nhập quốc dân tăng vọt tại các nước phát triển từ mức trung bình dưới 10% vào cuối thế kỷ XIX lên đến trên 20% vào trước Thế chiến thứ II. Còn sau đó, phần lớn các nước đều đã xây dựng được các nhà nước phúc lợi công cộng, trong đó phúc lợi xã hội trung bình được tăng lên tới hơn 40% thu nhập quốc dân.

Mô hình “nền kinh tế hỗn hợp” này là thành tựu chủ yếu của thế kỷ XX. Thế cân bằng mới mà nó đã xác lập được giữa nhà nước và thị trường đã chuẩn bị đất cho một thời kỳ chưa từng có tiền lệ của sự cố kết xã hội, ổn định và phồn thịnh trong các nền kinh tế của các nước phát triển đã kéo dài được đến tận giữa những năm 1970.

Từ những năm 1980 đến nay, mô hình này kém dần và đến nay xem ra đã phá sản. Nguyên nhân có thể diễn đạt bằng một từ: toàn cầu hóa.

Nền kinh tế hỗn hợp sau Thế chiến được xây dựng là dành cho các nhà nước

- dân tộc và đã phát huy tác dụng ở cấp nhà nước - dân tộc, nó đòi hỏi phải kiểm chế nền kinh tế quốc tế. Thể chế Bretton Woods - GATT đã kéo theo hình thức hội nhập kinh tế quốc tế ở mức hạn chế hiểu theo nghĩa áp dụng các phương tiện và hệ thống kiểm soát lưu thông vốn quốc tế, là những yếu tố mà Keynes và những người cùng thời với ông coi là có ý nghĩa quyết định để quản lý kinh tế quốc dân. Yêu cầu đặt ra cho các nước là chỉ nên áp dụng tự do hóa thương mại hạn chế, với rất nhiều biệt lệ đối với các khu vực nhạy cảm về phương diện xã hội (nông nghiệp, công nghiệp dệt may, dịch vụ). GATT dành quyền tự do để các nước này tạo ra phiên bản của chủ nghĩa tư bản nhà nước - dân tộc cho riêng mình chừng nào các phiên bản này vẫn tuân theo một số quy tắc quốc tế đơn giản.

Cuộc khủng hoảng hiện nay cho thấy chúng ta đã bỏ xa mô hình này. Điều đặc biệt là toàn cầu hóa tài chính đã phá vỡ những quy tắc cũ. Khi chủ nghĩa tư bản kiểu Trung Quốc gặp chủ nghĩa tư bản kiểu Mỹ - kiểu chủ nghĩa tư bản có ít cơ chế bảo vệ, thì điều đó đã tạo nên chất gây nổ. Không có cơ chế bảo vệ nào đủ sức ngăn chặn đà phát triển của sự bão hòa bởi tình trạng giải thể các doanh nghiệp toàn cầu, rồi sau đó, - cộng với những sai lầm mà Hoa Kỳ đã phạm phải khi điều chỉnh - đã tạo ra sự bùng phát và sụp đổ của thị trường

địa ốc. Lúc đó, đã không có cơ chế kiểm soát quốc tế nào ngăn chặn cuộc khủng hoảng từ trung tâm của nó.

Bài học rút ra được ở đây không phải là chủ nghĩa tư bản đã chết, mà là ở chỗ chúng ta cần suy ngẫm cho thấu đáo về nó cho thế kỷ mới, thế kỷ mà các lực lượng toàn cầu hóa kinh tế sẽ mạnh hơn nhiều so với trước đây. Cũng giống như chủ nghĩa tư bản tối thiểu của Adam Smith đã được cải biến thành nền kinh tế hỗn hợp của Keynes, chúng ta cần suy nghĩ lại về bước quá độ từ phiên bản nhà nước - dân tộc của nền kinh tế hỗn hợp sang phiên bản toàn cầu của nó.

Điều đó có nghĩa là cần hình dung ra sự cân bằng hiệu quả hơn giữa các thị trường và các thiết chế duy trì chúng ở cấp toàn cầu. Đôi khi cần phải mở rộng các thiết chế vượt ra ngoài phạm vi của nhà nước - dân tộc và củng cố sự quản lý điều hành toàn cầu. Nhưng cũng có lúc, lại phải ngăn chặn việc mở rộng các thị trường ra ngoài tầm của các thiết chế quốc gia. Cách tiếp cận đúng đắn là phân biệt các nhóm quốc gia khác nhau và xét theo các lĩnh vực vấn đề khác nhau.

Việc thiết kế mô hình tiếp theo của chủ nghĩa tư bản sẽ chẳng phải là việc dễ dàng. Nhưng trên thực tế, lịch sử đang đứng về phía chúng ta: cứu tinh duy nhất của chủ nghĩa tư bản là ở tính chất cực kỳ linh hoạt của nó.